

Thực trạng hài lòng về công việc của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022

Bùi Thị Thanh Mai¹

¹Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

***Tác giả liên hệ**

Bùi Thị Thanh Mai
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Email: maibt.83@gmail.com

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 23/06/2023
Ngày phản biện: 29/06/2023
Ngày duyệt bài: 24/08/2023

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng hài lòng về công việc của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022 và mô tả một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng về công việc của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 95 điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Các điều dưỡng tham gia nghiên cứu được trả lời theo phiếu câu hỏi về sự hài lòng công việc của điều dưỡng được thiết kế sẵn. **Kết quả:** Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ hài lòng chung của trong công việc của điều dưỡng lâm sàng là 13,7%. Trong đó, khía cạnh có tỷ lệ hài lòng của điều dưỡng cao gồm khía cạnh hài lòng về tính chất công việc 65,3%; tiếp đến quan hệ đồng nghiệp đạt 58,9%; khía cạnh quản lý giám sát tỷ lệ hài lòng 52,6%;. Tỷ lệ hài lòng thấp nhất về khen thưởng là 6,3%; tiếp đến về lương 8,4%; điều kiện làm việc 10,5%; cơ hội thăng tiến 12,6%. Điều dưỡng trình độ đại học hài lòng công việc cao hơn điều dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng. **Kết luận:** Hài lòng về tính chất công việc, quan hệ đồng nghiệp, quản lý giám sát lần lượt là 65,3%, 58,9%, 52,6%. Hài lòng chung về công việc là 13,7%, có mối liên quan giữa trình độ học vấn với hài lòng trong công việc của điều dưỡng, cụ thể nữ điều dưỡng trình độ đại học có tỷ lệ hài lòng hơn điều dưỡng có trình độ trung cấp, cao đẳng.

Từ khóa: Sự hài lòng, sự hài lòng với công việc, điều dưỡng.

Current status of nurses' job satisfaction and some related factors at Hai Phong Medical University Hospital in 2022

ABSTRACT: Objectives: Describe the current status of job satisfaction of clinical nurses at Hai Phong Medical University Hospital in 2022 and describe some factors related to job satisfaction of clinical nurses at the hospital Hai Phong Medical University in 2022. **Methods:** A cross-sectional descriptive study on 95 nurses working at Hai Phong Medical University Hospital. Nurses participating in the study responded to a pre-designed questionnaire on nurse job satisfaction. **Results:** Research results show that the overall job satisfaction rate of clinical nurses is 13.7%. Among them, the aspects with the highest satisfaction rate of nurses include the aspect of satisfaction with the nature of work, 65.3%; followed by colleague relationships reaching 58.9%; management aspect monitoring satisfaction rate 52.6%; The lowest satisfaction rate regarding rewards 6.3%; Next, salary is 8.4%; working conditions 10.5%; Promotion opportunity 12.6%. Nurses with university degrees have higher job satisfaction than nurses with intermediate or college degrees. **Conclusions:** Satisfaction with the nature of work, colleague relationships, management, and supervision are 65.3%, 58.9%,

Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

and 52.6% respectively. Overall job satisfaction is 13.7%, there is a relationship between educational level and job satisfaction of nurses, specifically female nurses with university degrees have a higher satisfaction rate than qualified nurses. Intermediate and college-level

Keywords: Satisfaction, job satisfaction, nursing.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá sự hài lòng đối với công việc của NVYT đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng hài lòng trong công việc của NVYT có liên quan chặt chẽ với sự hài lòng của người bệnh và là thành tố quan trọng phản ánh chất lượng dịch vụ KCB tại các cơ sở y tế [3], [5].

Hiện nay môi trường làm việc của điều dưỡng nói riêng cũng như NVYT bệnh viện nói chung đang phải đối mặt với nhiều yếu tố rủi ro như: người bệnh quá tải, nhân lực thiếu dẫn đến thời gian khám và tiếp xúc với người bệnh ngắn, cơ sở vật chất, hạ tầng chật hẹp, thiếu phương tiện để chăm sóc đáp ứng nhu cầu người bệnh và áp lực tâm lý do pháp lý bảo vệ người hành nghề còn bất cập. Do vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài: “Thực trạng hài lòng về công việc của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022” với 2 mục tiêu:

1. Mô tả thực trạng hài lòng về công việc của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022.
2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng về công việc của điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu Đối tượng nghiên cứu

- Toàn bộ điều dưỡng viên hợp đồng làm việc tại khoa lâm sàng bệnh viện đại học Y Hải Phòng.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Toàn bộ điều dưỡng viên hợp đồng làm việc tại khoa lâm sàng bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

- Tiêu chuẩn loại trừ: điều dưỡng viên học việc, điều dưỡng không đồng ý trả lời phiếu phỏng vấn.

Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được hành tại Bệnh viện đại học Y Hải Phòng.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu: Toàn bộ điều dưỡng viên hợp đồng làm việc tại khoa lâm sàng bệnh viện Đại học Y Hải Phòng trong thời gian nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện

Biến số nghiên cứu: Các biến số để đánh giá sự hài lòng công việc của điều dưỡng. Các biến số đánh giá một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng công việc của điều dưỡng: Trình độ học vấn, thu nhập/tháng, khoa công tác, số buổi trực/tháng.

Phương pháp và công cụ thu thập số liệu, tiêu chuẩn đánh giá:

Bộ câu hỏi khảo sát sự hài lòng trong công việc của điều dưỡng sử dụng thang đo JSS với 36 tiểu mục đại diện cho 9 yếu tố cấu thành sự hài lòng với công việc được áp dụng để đo lường sự hài lòng của đối tượng nghiên cứu. Thang đo JSS do Spector xây dựng trên nền tảng lý thuyết cho rằng sự hài lòng đối với công việc phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, không phải là sự hài lòng chung chung. Spector cho rằng sự hài lòng đối với công việc được cấu thành bởi 9 yếu tố khác nhau cụ thể: lương, cơ hội thăng tiến, quản lý giám sát, phúc lợi, khen thưởng, điều kiện làm việc, tính chất công việc, mối quan hệ đồng nghiệp, giao tiếp. Thang đo này đã được chuẩn hóa

Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

tại Việt Nam và được nhiều tác giả sử dụng trong nghiên cứu, một trong số đó nghiên cứu tác giả Lê Tấn Phùng (2017) thực hiện trên 1,981 nhân viên tại 14 bệnh viện công lập và 137 Trạm y tế tại tỉnh Khánh Hòa [5]. Bộ câu hỏi gồm 02 phần:

- Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu gồm các câu hỏi liên quan đến yếu tố xã hội, yếu tố nghề nghiệp cũng được đưa vào để khảo sát mối liên quan có thể có.

- Phần 2: Đánh giá sự hài lòng trong công việc qua 9 yếu tố: lương, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, phương pháp quản lý giám sát, phúc lợi, khen thưởng, điều kiện làm việc, mối quan hệ đồng nghiệp, tính chất công việc và mối quan hệ giao tiếp trong bệnh viện. Mỗi yếu tố được đánh giá bằng 4 câu hỏi khác nhau, tổng cộng 36 câu được hỏi ở mục này. Mỗi câu được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ (5 điểm) gồm mức 1 rất không đồng ý, mức 2 không đồng ý, mức 3 bình thường, mức 4 đồng ý, mức 5 rất đồng ý. Các câu được cho điểm như sau:

+ Với các câu: A2, A3, B1, C2, C3, D1, D4, E2, E3, E4, F1, F3, F4, G2, G4, H1, I3, I4 thì mức điểm được tính như sau: 1 điểm rất đồng ý (rất không hài lòng), 2 điểm đồng ý (không

hài lòng), 3 điểm bình thường, 4 điểm không đồng ý (hài lòng), 5 điểm rất không đồng ý (rất hài lòng).

+ Với các câu: A1, A4, B2, B3, B4, C1, C4, D2, D3, E1, F2, G1, G3, H2, H3, H4, I1, I2 thì mức điểm được chấm như sau: 1 điểm cho rất không đồng ý (rất không hài lòng), 2 điểm không đồng ý (không hài lòng), 3 điểm bình thường, 4 điểm cho đồng ý (hài lòng), 5 điểm cho rất đồng ý (rất hài lòng).

- Thang điểm Likert 2 mức độ sẽ được mã hóa thành 02 nhóm: Nhóm không hài lòng với điểm từ 1 – 3 điểm và nhóm hài lòng với điểm từ 4 – 5 điểm.

Xử lý và phân tích số liệu: Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 13.0. Giá trị $p < 0,05$ tính toán trong các so sánh được coi là có ý nghĩa thống kê

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành với sự đồng thuận của Ban Giám đốc, phòng Điều dưỡng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Các đối tượng nghiên cứu đều được giải thích rõ về mục đích nghiên cứu, nội dung nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu. Toàn bộ thông tin nghiên cứu được quản lý bởi nghiên cứu viên, giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố điều dưỡng viên theo tuổi, giới, thâm niên công tác, chuyên khoa

Đặc điểm chung của ĐTNC		n	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	10	10,5
	Nữ	85	89,5
Tuổi	21- 30	31	32,6
	31 - 40	57	60
	41 - 50	7	7,4
Thâm niên	< 5 năm	28	29,5
	5 đến 10 năm	35	36,8
	> 10 năm	32	33,7
Chuyên khoa	Chuyên khoa Nội	52	54,7
	Chuyên khoa Ngoại	43	45,3
Trình độ học vấn	Trung cấp	5	5,3

	Cao đẳng	58	61,1
	Đại học	32	33,7
Thu nhập	< 10.000.000	90	94,7
TB/tháng (đồng)	≥ 10.000.000	5	5,3
Số buổi trực/tháng	≤ 4 buổi	41	43,2
	> 5 buổi	54	56,8

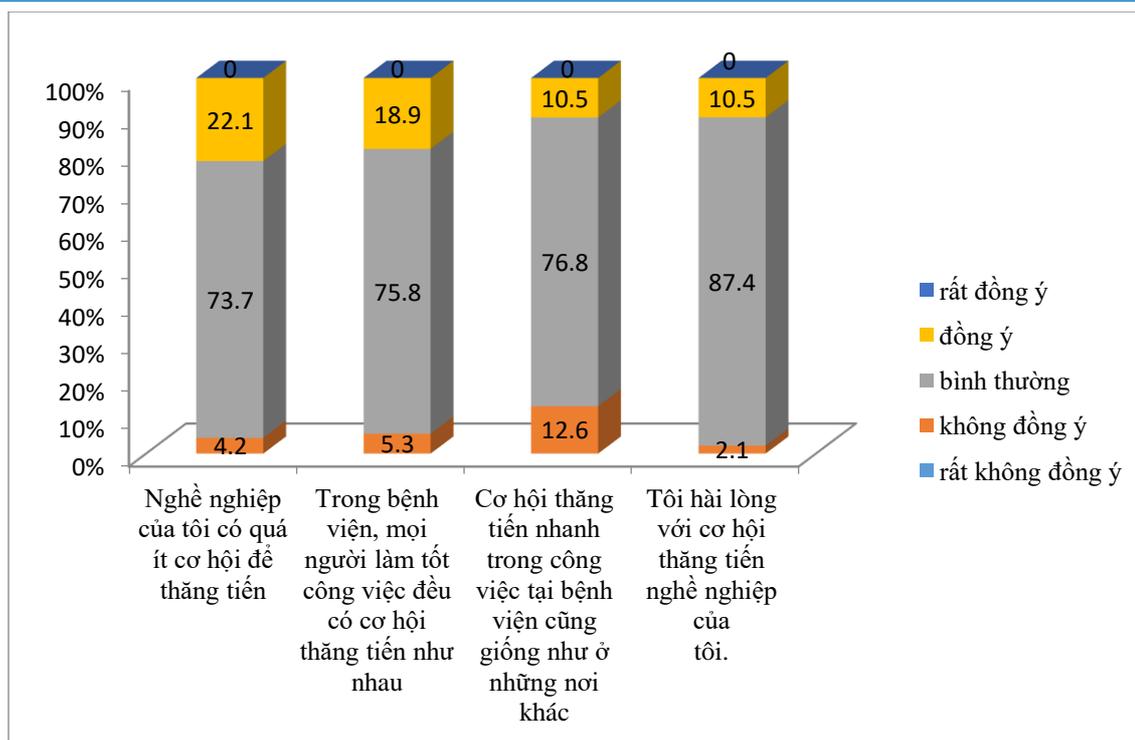
Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng nam là 10,5% thấp hơn nữ là 89,5%. Tỷ lệ điều dưỡng có độ tuổi trong khoảng từ 31– 40 cao nhất là 60%. Điều dưỡng có thâm niên làm việc từ 5 đến 10 năm chiếm tỷ lệ 36,8% cao nhất so với 2 nhóm dưới 5 năm và trên 10 năm . Tỷ lệ phân bố đối tượng nghiên cứu ở chuyên khoa Nội chiếm tỷ lệ cao nhất 54,7%.

Sự hài lòng về công việc của điều dưỡng

Bảng 2. Mức độ hài lòng điều dưỡng về lương

Lương	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Tôi thấy mình được trả lương xứng đáng với công việc	3 (3,2)	10 (10,5)	70 (73,7)	12 (12,6)	-
Tiền lương thường tăng ít và chờ rất lâu mới được tăng lương.	4 (4,2)	6 (6,3)	64 (67,4)	15 (15,8)	6 (6,3)
Cảm thấy bị xem thường khi tôi đề cập đến việc tôi phải được trả công xứng đáng cho những gì mình đã làm.	-	17 (17,9)	67 (70,5)	11 (1,6)	-
Hài lòng với cơ hội tăng lương của bản thân	1(1,1)	8 (8,4)	77 (81,1)	9 (9,5)	-

Nhận xét: Trong 95 điều dưỡng tham gia nghiên cứu về khía cạnh tiền lương, tỷ lệ cao nhất 15,8% điều dưỡng cho rằng tiền lương thường tăng ít và chờ rất lâu mới được tăng, tiếp đến tỷ lệ 11,6% điều dưỡng cảm thấy bị xem thường khi đề cập đến việc được trả công xứng đáng với những gì họ làm.



Hình 1. Sự hài lòng về cơ hội thăng tiến của điều dưỡng lâm sàng

Nhận xét: Trong khía cạnh cơ hội thăng tiến, có 22,1% điều dưỡng cho rằng nghề nghiệp có quá ít cơ hội để thăng tiến. Và 18,9% điều dưỡng hài lòng với cơ hội thăng tiến trong công việc tại bệnh viện cũng giống như ở những nơi khác.

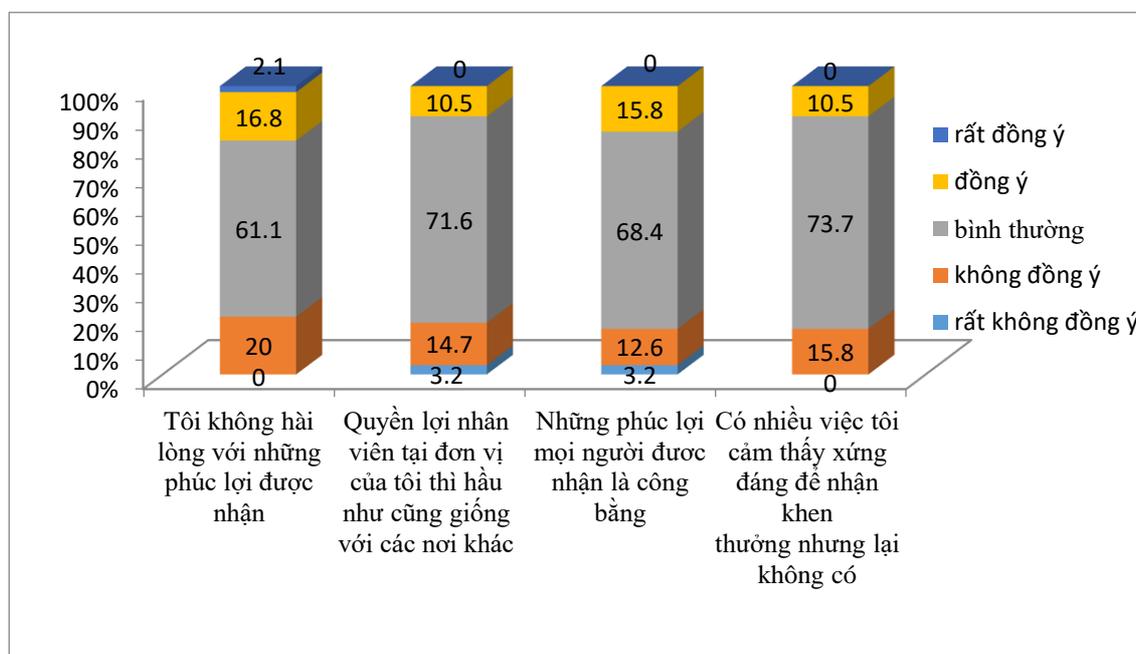
Bảng 3. Sự hài lòng về quản lý giám sát

Quản lý, giám sát	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Người quản lý có năng lực trong quản lý công việc	-	4 (4,2)	27 (28,4)	49 (51,6)	15 (15,8)
Người quản lý đối xử không công bằng	5 (5,3)	23 (24,2)	42 (44,2)	24 (25,3)	1 (1,1)
Người quản lý ít quan tâm đến những cảm nhận của nhân viên	3 (3,2)	39 (41,1)	43 (45,3)	10 (10,5)	-

Thích làm việc với người
quản lý của mình.

- 2 (2,1) 46 (48,4) 42 (44,2) 5 (5,3)

Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng cao nhất về người quản lý có năng lực trong quản lý công việc chiếm 51,6%; và 44,2% điều dưỡng thích làm việc với người quản lý của mình



Hình 3. Sự hài lòng về phúc lợi bệnh viện của điều dưỡng lâm sàng

Nhận xét: Khía cạnh về phúc lợi có 16,8% điều dưỡng hài lòng với những phúc lợi được nhận. Và 15,8% điều dưỡng hài lòng với những phúc lợi mà mọi người được nhận là công bằng.

Bảng 4. Sự hài lòng về phần thưởng

Phúc lợi	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Được mọi người ghi nhận công lao khi hoàn thành tốt công việc	-	2 (2,1)	83 (87,4)	10 (10,5)	-
Cảm thấy công việc mình làm không được mọi người trân trọng	1 (1,1)	10 (10,5)	67 (70,5)	17 (17,9)	-

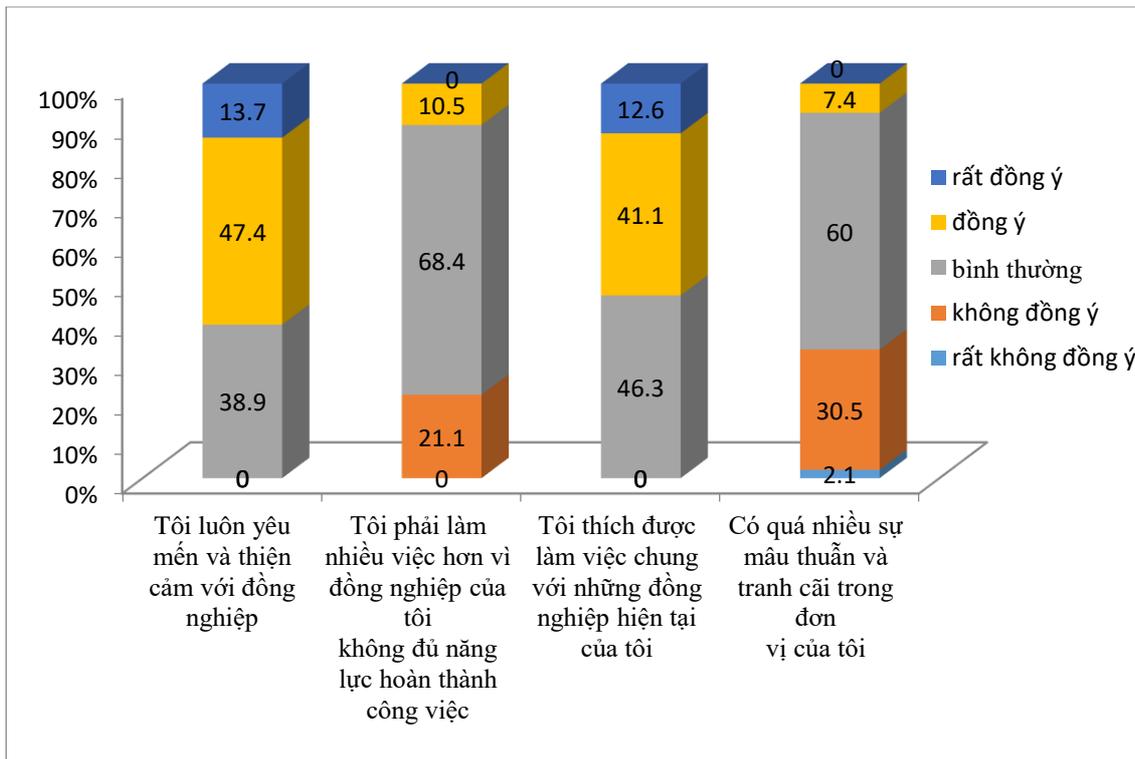
Nhận thấy có rất ít khen thưởng dành cho nhân viên trong công việc tại bệnh viện	1 (1,1)	11 (11,6)	56 (58,9)	27 (28,4)	-
Cảm thấy những nỗ lực của mình không được công nhận và khen thưởng như những trường hợp khác.	-	17 (17,9)	68 (71,6)	10 (10,5)	-

Nhận xét: Khía cách về phần thưởng được nhận của điều dưỡng có 10,5% điều dưỡng hài lòng được mọi người ghi nhận công lao khi hoàn thành tốt công việc.

Bảng 5. Sự hài lòng về điều kiện làm việc

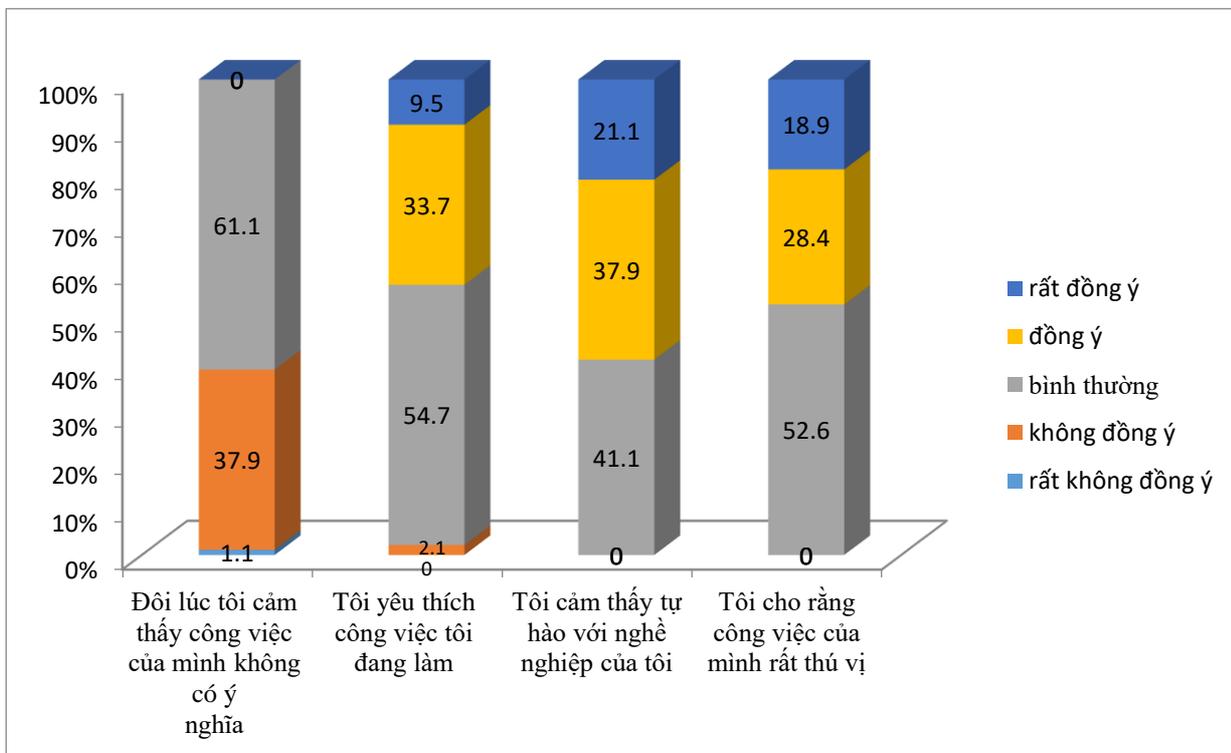
Điều kiện làm việc	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Có nhiều quy chế và thủ tục khiến công việc bản thân trở nên khó khăn.	-	9 (9,5)	62 (65,3)	22 (23,2)	2 (2,1)
Những nỗ lực để làm tốt công việc của bản thân không bị ai ngăn cản.	-	3 (3,2)	75 (78,9)	17 (17,9)	-
Có quá nhiều công việc bản thân phải làm.	-	1 (1,1)	78 (82,1)	14 (14,7)	2 (2,1)
Tôi cảm thấy công việc của mình quá nhiều thủ tục giấy tờ.	-	3 (3,2)	59 (62,1)	28 (29,5)	5 (5,3)

Nhận xét: Có 98,9% điều dưỡng không hài lòng vì công việc của họ có nhiều việc phải làm. 96,9% không hài lòng vì công việc của họ có quá nhiều thủ tục giấy tờ. 90,5% không hài lòng vì có nhiều quy chế, thủ tục khiến công việc của họ trở nên khó khăn.



Hình 4. Sự hài lòng về mối quan hệ đồng nghiệp

Nhận xét: 61,1% điều dưỡng tham gia nghiên cứu luôn yêu mến, thiện cảm với đồng nghiệp, 53,7% điều dưỡng thích được làm việc chung với những đồng nghiệp hiện tại.



Hình 5. Sự hài lòng về tính chất công việc

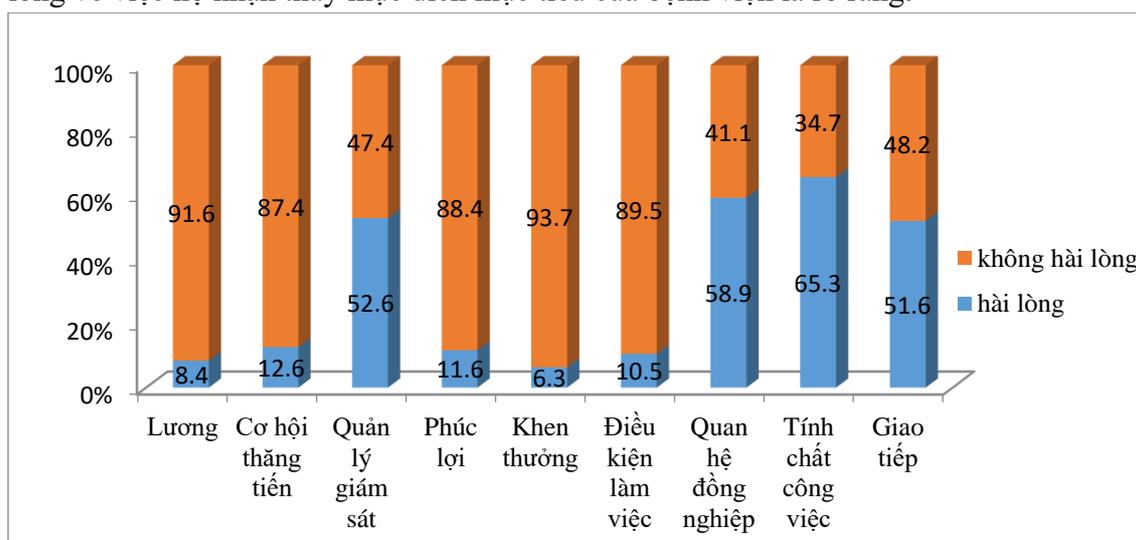
Nhận xét: Khía cạnh tính chất công việc, cao nhất 59% họ cảm thấy tự hào với nghề nghiệp của họ; tiếp đến 60,8% điều dưỡng cho rằng công việc của họ rất thú vị và 43,2% điều dưỡng

yêu thích công việc của họ đang làm. Đặc biệt, có 61,1% đôi lúc họ cảm thấy công việc của họ không có ý nghĩa.

Bảng 6. Sự hài lòng về mối quan hệ giao tiếp

Quan hệ đồng nghiệp	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Yêu mến và thiện cảm với đồng nghiệp	-	-	37 (38,9)	45 (47,4)	13 (13,7)
Phải làm nhiều việc hơn vì đồng nghiệp không đủ năng lực hoàn thành công việc.	-	20 (21,1)	65 (68,4)	10 (10,5)	-
Thích được làm việc chung với những đồng nghiệp hiện tại	-	-	44 (46,3)	39 (41,1)	12 (12,6)
Có quá nhiều sự mâu thuẫn và tranh cãi trong đơn vị.	2 (2,1)	29 (30,5)	57 (60,0)	7 (7,4)	-

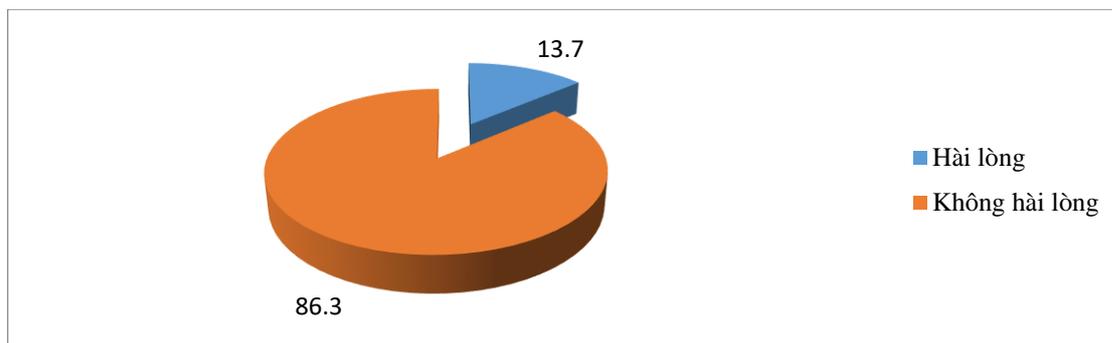
Nhận xét: 51,6% điều dưỡng ít được biết về những kế hoạch hay sự kiện diễn ra tại đơn vị của họ; tiếp đến 37,9% họ có kỹ năng giao tiếp tốt với mọi người trong bệnh viện, 29,5% hài lòng về việc họ nhận thấy mục đích mục tiêu của bệnh viện là rõ ràng.



Hình 10. Tỷ lệ hài lòng chung theo từng khía cạnh

Nhận xét: Trong 95 đối tượng tham gia nghiên cứu, khía cạnh có tỷ lệ hài lòng của điều dưỡng cao gồm khía cạnh hài lòng về tính chất công việc 65,3%; tiếp đến quan hệ đồng nghiệp

đạt 58,9%; khía cạnh quản lý giám sát tỷ lệ hài lòng 52,6%; tỷ lệ hài lòng thấp nhất về khen thưởng là 6,3%; tiếp đến về lương 8,4%; điều kiện làm việc 10,5%; cơ hội thăng tiến 12,6%.



Hình 11. Hài lòng chung về công việc của điều dưỡng viên

Nhận xét: Trong 95 đối tượng tham gia nghiên cứu, tỷ lệ hài lòng chung của trong công việc của điều dưỡng lâm sàng là 13,7%.

Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng về công việc của điều dưỡng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Bảng 7. Mối liên quan giữa hài lòng chung về công việc với đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm cá nhân	Không hài lòng		Hài lòng		p	OR (95% CI)
	n	%	n	%		
Giới tính						
Nam	7	70	3	30	p > 0,05	0,31 (0,07 – 1,4)
Nữ	75	88,2	10	11,8		
Trình độ học vấn						
Đại học	25	78,1	7	21,9	p < 0,05	0,38 (0,11 – 1,23)
Cao đẳng, trung cấp	57	90,5	6	9,5		
Chuyên khoa						
Hệ Nội	46	88,5	6	11,5	p > 0,05	1,49 (0,46 – 4,82)
Hệ Ngoại	36	83,7	7	16,3		
Số buổi trực/tháng						
≤ 4 buổi	34	82,9	7	17,1	p > 0,05	0,6 (0,18 – 1,97)
> 5 buổi	48	88,9	6	11,1		

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối liên quan giữa trình độ học vấn với hài lòng trong công việc của điều dưỡng, cụ thể nữ điều dưỡng trình độ đại học có tỷ lệ hài lòng hơn điều dưỡng có trình độ trung cấp, cao đẳng (p<0,05).

BÀN LUẬN

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu
Trong nghiên cứu của chúng tôi có 95 đối tượng tham gia điền phiếu phỏng vấn, có tỷ

lệ điều dưỡng nam là 10,5% thấp hơn nữ là 89,5%. Tỷ lệ điều dưỡng có độ tuổi trong khoảng từ dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 92,6%, tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Phương Quỳnh Hoa năm 2018 [2].

Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

Điều dưỡng có thâm niên làm việc từ 5 đến 10 năm chiếm tỷ lệ 36,8% cao nhất so với 2 nhóm dưới 5 năm và trên 10 năm. Tỷ lệ phân bố đối tượng nghiên cứu ở chuyên khoa Nội chiếm tỷ lệ cao nhất 54,7%.

Sự hài lòng về công việc của điều dưỡng

Trong 95 đối tượng tham gia nghiên cứu, tỷ lệ hài lòng chung của trong công việc của điều dưỡng lâm sàng là 13,7%. Trong đó, khía cạnh hài lòng chung về lương là 8,4%, tỷ lệ này thấp hơn trong nghiên cứu của tác giả Trần Thủy Hương thực hiện tại bệnh viện Xanh Pôn 2018 đạt 33% điều dưỡng hài lòng về lương [1]. Nghiên cứu của chúng tôi thu được 11,6% điều dưỡng hài lòng về chế độ phúc lợi, kết quả này cũng thấp hơn nghiên cứu của tác giả Trần Thủy Hương thực hiện tại bệnh viện Xanh Pôn 2018 đạt 39,8% [1], và kết quả này thấp hơn với kết quả nghiên cứu của Meng tại bệnh viện Vũ Hán Trung Quốc 2017 [8]. Khía cạnh tính chất công việc có tỷ lệ hài lòng chung đạt 65,3%, tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thuận 2020 là 70,2% [6]. Sự hài lòng về các quản lý giám sát; mối quan hệ đồng nghiệp trong nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thuận [6]. Tỷ lệ hài lòng chung trong khía cạnh quan hệ đồng nghiệp đạt 58,9%; khía cạnh quản lý giám sát tỷ lệ hài lòng là 52,6%, nghiên cứu này tương đồng kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Trung thực hiện tại BVĐK Châu Thành Đồng Tháp năm 2017 là 49,09%, [7]. Tỷ lệ hài lòng chung về khía cạnh khen thưởng chiếm tỷ lệ thấp nhất là 6,3%; điều kiện làm việc 10,5%; cơ hội thăng tiến 12,6%. Điều dưỡng chưa hài lòng về điều kiện làm việc chiếm 10,5%, kết quả này thấp hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Hồng Nhung bệnh viện Đổng Đa Hà Nội năm 2017 là 48,3% [4], và đây cũng một kênh cho các nhà quản lý xem xét và chuẩn bị điều kiện làm việc tốt cho nhân viên, góp phần vào tăng cường sự hài lòng của điều dưỡng trong công

việc, từ đó cải thiện chất lượng chăm sóc người bệnh tốt hơn.

Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng về công việc của điều dưỡng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối liên quan giữa trình độ học vấn với hài lòng trong công việc của điều dưỡng, cụ thể nữ điều dưỡng trình độ đại học có tỷ lệ hài lòng công việc gấp 0,38 lần điều dưỡng có trình độ trung cấp, cao đẳng ($p < 0,05$).

Không có mối liên quan giữa nhóm giới tính, số lần trực trung bình một tháng, khoa công tác, làm thêm công việc khác ngoài giờ với hài lòng với công việc của điều dưỡng ($p > 0,05$).

KẾT LUẬN

Hài lòng về tính chất công việc, quan hệ đồng nghiệp, quản lý giám sát lần lượt chiếm 65,3%, 58,9%, 52,6%. Hài lòng chung chiếm 13,7%

Có mối liên quan giữa trình độ học vấn với hài lòng trong công việc của điều dưỡng, cụ thể điều dưỡng trình độ đại học có tỷ lệ hài lòng công việc gấp 0,38 lần điều dưỡng có trình độ trung cấp, cao đẳng ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Nhung. Thực trạng các yếu tố tạo động lực làm việc của điều dưỡng lâm sàng bệnh viện Đa khoa Đổng Đa Hà Nội. Luận văn thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội. 2018.
2. Trương Quỳnh Hoa. Khảo sát động lực làm việc của điều dưỡng kỹ thuật viên và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Da liễu trung ương. Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.
3. Lưu Ngọc Hoạt, Nguyễn Thị Tuyết Mỹ. Mức độ hài lòng của điều dưỡng viên, kỹ thuật viên làm việc tại bệnh viện Đại học Y dược Hà Nội năm 2010. Tạp chí y học Việt Nam, (Tập 471), 23-30.
4. Lê Tấn Phùng. Khảo sát sự hài lòng của nhân viên các bệnh viện và trạm y tế thuộc tỉnh Khánh Hòa năm 2017. Tạp chí y học Việt Nam, (Tập 458), 481-483.

5. Trần Thủy Hương. Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng với công việc của bác sĩ điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn TP. Hà Nội. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội. 2018.
6. Nguyễn Thị Thuận. Sự hài lòng trong công việc của điều dưỡng lâm sàng và một số yếu tố liên quan ảnh hưởng tại bệnh viện quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn thạc sĩ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công Cộng. 2020.
7. Nguyễn Văn Trung. Sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành, Đồng Tháp. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Y tế Công Cộng Hà Nội. 2017.
8. Runtang Meng, Jingjing Li, Yunquan Zhang, Yong Yu, Yi Luo, Xiaohan Liu, et al. "Evaluation of patient and medical staff satisfaction regarding healthcare Services in Wuhan Public Hospitals". *International journal of environmental research and public health*. 2017; 15 (4), 769.